TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSPT
Ngày: 08/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Tuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Xuân Tiến**
Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông **Nguyễn Công Huy**, Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà **Lương Thu Thanh,** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/HSPT ngày 09/8/2018 đối với bị cáo Đặng Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: **Đặng Thị M** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1971, tại huyện L, Lạng Sơn; Nơi cư trú: Tổ 15, khu 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông Đặng Văn Q - Sinh năm: 1930 (đã chết); Con bà Nông Thị P - Sinh năm: 1932 (đã chết); có chồng: Dương Vũ M – sinh năm 1969 (đã ly hôn) và có 03, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo Đặng Thị M bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 07/02/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 07/02/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị M làm nghề kinh doanh karaoke tại nhà thuộc khu 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ninh và đặt tên quán là "AT"; quá trình kinh doanh, M thuê chị Triệu Thị V (sinh năm 1983) và chị Đặng Thị I(sinh năm 1990, tên gọi khác là

T1) làm nhân viên phục vụ và đều ăn nghỉ tại nhà M. Khoảng 18 giờ ngày 01/02/2018, Hoàng Văn T(sinh năm 1996, trú tại khu 6, thị trấn B, huyện C) rủ Lục Văn H(sinh ngày 20/10/2000, trú tại thôn H, xã S, huyện C) cùng Phạm Văn Q, Nguyễn Duy K, Nguyễn Cao H và Nguyễn Văn A đều trú tại khu 5, thị trấn B, huyện C đến quán của M hát karaoke. Trong lúc hát, T hỏi M: "Ở đây có nhân viên đi khách không" (tức là đi bán dâm) thì M nói: "Nếu chúng mày thích thì hát xong thì đi, nhưng đi nhà nghỉ chứ không đi ở đây", nên T vào hát tiếp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T ra thanh toán tiền hát rồi cùng mọi người đi về. Sau đó, T và H quay lại quán AT mục đích để mua dâm. Khi đến quán của M, T hỏi M: "Cô ơi, có nhân viên đi khách không ?", M hỏi mấy người? T nói hai người, thì M gọi V và I(T1) đến bảo: "Có khách đi phòng kìa, nếu chúng mày thích thì đi" và bảo đi sang nhà nghỉ. V và T1 đồng ý, rồi V lấy 04 bao cao su để ở tủ kính tại phòng thanh toán tiền nhà M, đưa cho I 02 chiếc và đi sang nhà nghỉ của chị Hoàng Thị T (thuộc khu 7, thị trấn B, huyện C) hỏi thuê phòng, T và H đi theo sau. Đi được một đoạn thì T quay lại lấy một tờ tiền mệnh giá 500.000đ đưa cho M bảo trả tiền mua dâm, M trả lại 100.000đ cho T và cất tiền vào túi áo rồi lên giường nằm. Còn T và H đi đến nhà nghỉ hỏi phòng V và I đã thuê rồi T trả cho chị T (chủ nhà nghỉ) 140.000đ tiền thuê 02 phòng và vào phòng nghỉ ở tầng một để mua bán dâm với I, còn H lên phòng tầng 2 để mua bán dâm với V. Khi hai cặp T, I và H, V đang mua bán dâm nhau thì bị Công an huyện C kiểm tra phát hiện, lập biên bản, thu giữ gồm: 02 bao còn nguyên vỏ, 02 bao đã qua sử dụng, 02 vỏ bao bị xé. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã giữ Đặng Thị M trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời khám xét nơi ở của M thu giữ 03 vỏ hộp bao cao su màu vàng, nhãn hiệu Vipplus, 10 bao cao su nhãn hiệu Vipplus chưa qua sử dụng; 02 điện thoại di động. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 1.000.000đ của anh Nguyễn Văn H (là người sống với M như vợ chồng) giao nộp, là tiền do M đưa cho; đối với số tiền 500.000đ của khách trả tiền mua dâm, M cất vào túi áo khoác trong quá trình làm việc với Công an không biết đã rơi ở đâu, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị M phạm tội *"Môi giới mại dâm"*. Xử phạt: Đặng Thị M 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 07/02/2018.

Ngày 13/7/2018, bị cáo Đặng Thị M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của bị cáo Đặng Thị M là hợp lệ, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị M khai nhận hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01/02/2018, tại quán karaoke AT của Đặng Thị M thuộc khu 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ninh, M đã có hành vi làm trung gian *dẫn dắt* để Hoàng Văn T và Lục Văn H thực hiện việc mua bán dâm với nhân viên của M là Triệu Thị V và Đặng Thị In. Do M môi giới mại dâm cho 02 người là T và H, trong đó H khi được M môi giới để mua dâm khi chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, hành vi của M đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tai điểm a, đ; khoản 2; Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Đặng Thị M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội: *"Môi giới mại dâm"* theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng Thị M 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 07/02/2018.

Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị M xin được hưởng án treo. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá, tuyên xử bị cáo Đặng Thị M 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội: "Môi giới mại dâm" là phù hợp. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh có nhận được đơn xin xác nhận của bị cáo có bố đẻ là cán bộ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương hạng Ba và Huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Đồng thời Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng nhận được đơn đề nghị của người dân khu phố 7, thị trấn B, huyện C, Quảng Ninh là nơi cư trú của bị cáo đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo. Qua việc xem xét đánh giá các tình tiết mới theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc

thẩm thấy: cần thiết áp dụng thêm điều luật cho bị cáo được hưởng tình tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị M, áp dụng thêm điều luật và giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Đặng Thị M phạm tội: "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Thị M 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến ngày 07/02/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí. Bị cáo Đặng Thị M phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:
- VKS, CA; TTG tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- THA;
- Lưu.